

TRƯỜNG THPT YÊN HOÀ BỘ MÔN: NGỮ VĂN	ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024 – 2025 MÔN: VĂN; KHỐI 11
--	--

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

Bài 1: Thơ và truyện thơ	Bài 2: Thơ văn Nguyễn Du
ĐỌC	
<p>Đọc hiểu văn bản: chú ý đặc trưng của thể loại thơ và truyện thơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặc trưng của thơ trữ tình: + Xác định nhân vật trữ tình. + Xác định về hình thức thể thơ. + Giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố như ngôn từ, hình ảnh, biện pháp tu từ,... - Đặc điểm của truyện thơ dân gian, truyện thơ Nôm: + Cốt truyện 03 phần + Nhân vật được phân chia theo loại. + Các đặc điểm thể hiện yếu tố tự sự trong truyện thơ như: người kể chuyện, điểm nhìn trần thuật, các sự kiện, chi tiết,... + Các đặc điểm thể hiện yếu tố trữ tình như: cách xưng hô, tâm trạng nhân vật, độc thoại nội tâm,... 	<p>Đọc hiểu văn bản, chú ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tri thức về cuộc đời và sự nghiệp; Bối cảnh lịch sử; môi trường gia đình của Nguyễn Du. + Các đặc điểm của thơ văn chữ Hán và truyện thơ Nôm (Truyện Kiều) của Nguyễn Du; thể loại thơ Đường luật. + Tìm đọc những đoạn trích tiêu biểu trong Truyện Kiều và thơ chữ Hán của Nguyễn Du.
THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT	
Biện pháp lập cấu trúc.	Biện pháp tu từ đối.
VIẾT	
Viết bài nghị luận xã hội về một tư tưởng, đạo lí.	Viết bài nghị luận về một tác phẩm nghệ thuật
NÓI VÀ NGHE	
Trình bày ý kiến đánh giá, bình luận về một tư tưởng, đạo lí	Giới thiệu một tác phẩm nghệ thuật

B. CẤU TRÚC ĐỀ THI (100% tự luận)

I. Đọc hiểu (4,0 điểm)

- Hình thức: Trả lời 05 câu hỏi tự luận phân chia trên các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng (02 câu mức độ nhận biết, 02 câu mức độ thông hiểu, 01 câu mức độ vận dụng).

- Nội dung: Văn bản văn học thuộc thể loại thơ, truyện thơ, thơ văn Nguyễn Du; hoặc văn bản nghị luận văn học (Ngữ liệu ngoài SGK).

+ Kiến thức đọc hiểu văn bản: thể thơ; đề tài; nhân vật trữ tình; cảm hứng chủ đạo; biện pháp tu từ; ý nghĩa hình ảnh, từ ngữ, chi tiết đặc sắc, các điển tích, điển cố...

+ Kiến thức về các đặc trưng của thể loại thơ, truyện thơ, các tác phẩm thơ văn Nguyễn Du...; hoặc đặc trưng của văn bản nghị luận văn học.

II. Viết (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Viết đoạn văn nghị luận văn học (khoảng 200 chữ) phân tích một đoạn thơ/truyện thơ; đoạn trích thơ văn Nguyễn Du ngoài SGK hoặc một đặc điểm trong các đoạn trích đó.

Câu 2 (4,0 điểm): Viết bài nghị luận xã hội về một tư tưởng, đạo lí.

C. ĐỀ MINH HỌA

SỞ GD&ĐT HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT YÊN HÒA

ĐỀ MINH HOẠ (1)

(Đề gồm 02 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN: NGỮ VĂN, LỚP: 11

Thời gian làm bài: 120 phút

Họ và tên thí sinh:
Số báo danh:

Phần I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm) Đọc văn bản sau:

Phiên âm

Thái Bình cổ sự thô bố y,
Tiểu nhi khiên văn hành giang mi.
Vân thị thành ngoại lão khát tử,
Mại ca khát tiền cung thần xuy.
Lân chu thời hữu hiếu âm giả,
Khiên thủ dẫn thương thuyền song hạ.
Thử thời thuyền trung ám vô đặng,
Khí phạn bát thủy thù lang tạ.
Mô sách dẫn thân hướng toạ ngưng,
Tái tam cử thủ xung đa tạ.
Thủ văn huyền sách khẩu tác thanh,
Thả đàn thả ca vô tạm đình.
Thanh âm thù dị bất đặc biện,
Đẫn giác liệu lượng thù khả thịnh.
[...]Khẩu phún bạch mặt, thủ toan súc,
Khước toạ, liêm huyền, cáo chung khúc.
Đàn tận tâm lực cơ nhất canh,
Sở đặc đồng tiền cận ngũ lục.
Tiểu nhi dẫn đặc há thuyền lai,
Do thả hồi cố đảo đa phúc.
Ngã sạ kiến chi, bi thả tân,
Phàm nhân nguyện tử bất nguyện bản.
Chỉ đạo Trung Hoa tấn ôn bão,
Trung Hoa diệc hữu như thử nhân...

Dịch thơ

Người lòa Thái Bình mặc vải thô,
Cháu nhỏ dắt đi dọc bên bờ.
Nghe bảo đi xin ngoài thành nội,
Hát dạo kiếm tiền qua bữa thôi.
Thuyền bên có kẻ thích nghe hát,
Dắt tay xuống thuyền cạnh cửa sông.
Thuyền tôi không đèn trong lúc ấy,
Cơm canh thừa thãi bỏ phía bờ.
Mò mẫm lê thân đến chỗ ngồi,
“Đa tạ” gơ tay chào mấy lượt.
Tay gảy dây đàn, miệng hát ca,
Vừa đàn vừa hát không hề nghỉ.
Ta hiểu làm sao thử tiếng này,
Mà giọng ngân nga nghe cũng hay.
[...]Miệng sùi bọt mép, tay co quắp,
Ngồi lại vuốt dây thưa: “hết bài”.
Ráng đàn hát suốt cả trống canh,
Năm, sáu đồng con cũng được dành.
Trẻ nhỏ dắt ông rời thuyền lạnh,
Ông còn ngoài lại tạ: “phúc lành”.
Cảm cảnh lòng ta buồn thương xót,
Người mong được chết chẳng mong nghèo.
Thấy bảo Trung Hoa toàn no ấm,
Trung Hoa người vẫn cảnh hắt hiu...

(Bản dịch thơ của Đào Nghi)

(Nguyễn Du - Thái Bình mại ca giả (Người hát rong ở thành Thái Bình) – Thivien.net)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm) Xác định nhân vật trữ tình trong bài thơ.

Câu 2 (0,5 điểm) Tìm các từ ngữ, hình ảnh miêu tả tình cảnh người hát rong khi xuất hiện.

Câu 3 (1,0 điểm) Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ đối trong câu thơ:

Đàn tận tâm lực cơ nhất canh,
Sở đặc đồng tiền cận ngũ lục.

*(Ráng đàn hát suốt cả trống canh,
Năm, sáu đồng con cũng được dành)*

Câu 4 (1,0 điểm) Sự phá vỡ tính quy phạm trong thơ Nguyễn Du đã được thể hiện như thế nào trong hai câu thơ sau?

*“Ngã sạ kiến chi, bi thả tân,
Phàm nhân nguyện tử bất nguyện bản.”
(Cảm cảnh lòng ta buồn thương xót,
Người mong được chết chẳng mong nghèo)*

Câu 5 (1,0 điểm) Từ tình cảnh của người mù hát rong trong bài thơ, anh/chị có suy nghĩ gì về cuộc sống của những người làm nghề mưu sinh trong xã hội. (Trình bày thành đoạn từ 5-7 dòng).

Phần II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm) Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích bút pháp tả cảnh ngụ tình của Nguyễn Du trong văn bản sau:

*“Đây vườn cỏ mọc, lau thưa,
Song trắng quạnh quẽ, vách mưa rã rời, ...
Trước sau nào thấy bóng người,
Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông*.
Sập sè én liệng lâu không,
Cỏ lan mặt đất, rêu phong dẫu giày.
Cuối tường gai góc mọc đây,
Đi về này những lối này năm xưa!
Chung quanh lặng ngắt như tờ,
Nỗi niềm tâm sự bây giờ hỏi ai?”*

(Trích Nguyễn Du, **Truyện Kiều**, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2002, tr.158-162)

(Vị trí đoạn trích: Sau buổi thề nguyện, đính ước, Kim Trọng về quê hộ tang chú, gia đình Thúy Kiều gặp nạn, nàng phải bán mình chuộc cha và em. Năm sau, Kim Trọng trở lại vườn Thúy, nơi Kim Trọng từng trọ học và Kim - Kiều tình tự, thề nguyện trước đây).

(*) “*Hoa đào năm ngoái*”: Thôi Hộ đời Đường, nhân tiết Thanh minh, đi đến nơi kì ngộ tìm người con gái đã gặp gỡ năm trước thì chỉ thấy cửa đóng, người đi đâu vắng, nhân đó mà làm bài thơ, trong có câu: “*Nhân diện bất tri hà xứ khứ/Đào hoa y cựu tiếu đông phong*” nghĩa là: Mặt người không biết ở đằng nào/Hoa đào vẫn cười với gió đông như cũ.

Câu 2 (4,0 điểm): Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về thông điệp của Bình Nguyên Trang: “*Dù chỉ là một hạt cát thôi - Dưới Mặt Trời hãy sáng lên lấp lánh*”.

- Hết-

SỞ GD&ĐT HÀ NỘI TRƯỜNG THPT YÊN HÒA <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; display: inline-block;"> ĐỀ MINH HOẠ (2) </div> <i>(Đề gồm 02 trang)</i>	ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2024 - 2025 MÔN: NGỮ VĂN, LỚP: 11 <i>Thời gian làm bài: 120 phút</i>
---	--

Họ và tên thí sinh:

Số báo danh:

Phần I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm) Đọc văn bản sau:

*Mảng tin¹ xiết nỗi kinh hoàng,
 Bể mình lên trước đài trang² tự tình.
 Gót đầu mọi nỗi đình ninh,
 Nỗi nhà tang tóc, nỗi mình xa xôi:
 - “Sự đâu chưa kịp đôi hồi³!
 Duyên đâu chưa kịp một lời trao tơ!
 Trăng thề còn đó trợ trợ,
 Dám xa xôi mặt, mà thừa thốt lòng.
 Ngoài nghìn dặm chốc ba đông⁴,
 Mối sầu khi gỡ cho xong còn chầy⁵.
 Gìn vàng giữ ngọc⁶ cho hay,
 Cho đành lòng kẻ chân mây cuối trời!”
 Tai nghe ruột rối bời bời
 Ngập ngừng nàng mới giải lời trước sau:
 - “Ông tơ ghét bỏ chi nhau!
 Chưa vui sum họp đã sầu chia phôi.
 Cùng nhau trót đã nặng lời,
 Dầu thay mái tóc dám rời lòng tơ.
 Quản bao tháng đợi năm chờ,
 Nghĩ người ăn gió nằm mưa xót thâm.
 Đã nguyện hai chữ đồng tâm,
 Trăm năm thề chẳng ôm cầm thuyền ai⁷.
 Còn non, còn nước, còn dài,
 Còn về, còn nhớ đến người hôm nay”.
 Dừng dằng chưa nữ rời tay,
 Vàng đông trông đã đứng ngay nóc nhà.
 Ngại ngừng một bước một xa,*

¹ *Mảng tin*: mới vừa nghe tin

² *Đài trang*: nơi trang điểm của phụ nữ

³ *Đôi hồi*: giải bày, trò chuyện hết lời với nhau

⁴ *Ba đông*: ba năm để tang

⁵ *Còn chầy*: còn chậm, còn lâu ngày

⁶ *Gìn vàng giữ ngọc*: giữ gìn thân thể vàng ngọc

⁷ *Ôm cầm thuyền ai*: ôm đàn sang thuyền người khác, tức đi lấy chồng khác.

*Một lời trân trọng châu sa mấy hàng.
Buộc yên, quấy gánh vôi vàng,
Mối sầu sẻ nửa, bước đường chia hai.*

(Trích “**Truyện Kiều**” - Nguyễn Du – NXB Văn học, 2016, [535 – 564], tr. 33,34)

(**Vị trí đoạn trích:** Chàng Kim nhận tin về hộ tang chú ở Liêu Dương, dù gấp rút về thời gian nhưng Kim Trọng vẫn “Bằng mình lên trước đài trang tự tình” với Thuý Kiều.)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1 (0,5 điểm) Đoạn trích là lời giải bày, tâm sự của ai với ai?

Câu 2 (0,5 điểm) Số câu thơ trong lượt lời giải bày của Thuý Kiều có điểm gì khác so với lượt lời của Kim Trọng?

Câu 3 (1,0 điểm) Anh/chị có nhận xét gì về tấm lòng Kim - Kiều qua lời đối đáp:

*“Trăng thề còn đó tro tro,
Dám xa xôi mặt, mà thừa thốt lòng,”*

và

*“Cùng nhau trót đã nặng lời,
Dẫu thay mái tóc dám rời lòng tơ.”*

Câu 4 (1,0 điểm) Phân tích tác dụng của một biện pháp tu từ có trong câu thơ sau:

*“Còn non, còn nước, còn dài,
Còn về, còn nhớ đến người hôm nay.”*

Câu 5 (1,0 điểm) Từ nội dung đoạn trích, anh/chị có suy nghĩ gì về thử thách phải chia xa trong tình yêu? (*Trình bày thành đoạn từ 5-7 dòng*).

Phần II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm) Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích những nét đặc sắc về nghệ thuật trong đoạn thơ sau:

Hoa đẹp là hoa nhìn với mắt em
*Hoa đẹp là hoa nhìn với mắt em
Cửa sổ là khung có hình em ở giữa
Tách nước – là ngón tay em cầm
Quyển sách chao đèn là bóng em đọc mở*

*Đường nhựa là đường in dấu vạm chân
Duy có một dấu chân – em yêu dấu
Tàu điện là tàu một đêm anh tiễn em đi
Em có nhớ một buổi chiều ta dạo trong sân Văn Miếu?*

*Vũ trụ là chốn anh được gặp em
Thời gian là nơi anh với em sinh cùng thời đại
Em ơi! Em đã mở cho anh
Cánh cửa vô cùng, xin chớ bao giờ khép lại*

(1962 – *Trang thơ Xuân Diệu* – thivien.net)

Câu 2 (4,0 điểm) Viết bài nghị luận (600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về câu nói của nhà thơ Mỹ Robert Frost: “*Trong rừng có nhiều lối đi. Và tôi chọn lối đi chưa có dấu chân người.*”

TRƯỜNG THPT YÊN HOÀ BỘ MÔN: NGỮ VĂN	ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024 – 2025 MÔN: VĂN; KHỐI 11
--	---

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

Bài 3: Truyện	Bài 4: Văn bản thông tin
ĐỌC	
Đọc hiểu văn bản chú ý đặc trưng của thể loại truyện: + Yếu tố về nội dung: đề tài, chủ đề chính, chủ đề phụ, tư tưởng, các giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh... + Yếu tố về hình thức: câu chuyện, sự kiện, nhân vật, chi tiết quan trọng, không gian, thời gian, người kể chuyện toàn tri, sự thay đổi điểm nhìn...	Đọc hiểu văn bản chú ý đặc trưng của thể loại văn bản thông tin: + Đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, cách đặt nhan đề của tác giả. + Nhận biết được thái độ và quan điểm của người viết. + Các yếu tố hình thức: bố cục, mạch lạc của văn bản, cách trình bày dữ liệu, thông tin...
THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT	
- Đặc điểm ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết	Lỗi về thành phần câu và cách sửa.
VIẾT	
Viết bài nghị luận về một vấn đề đặt ra trong tác phẩm văn học	Viết bài thuyết minh tổng hợp
NÓI VÀ NGHE	
Thảo luận về một vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm văn học.	Nghe bài thuyết minh tổng hợp

B. CẤU TRÚC ĐỀ THI (100% tự luận)

I. Đọc hiểu (4,0 điểm)

- Hình thức: Trả lời 05 câu hỏi tự luận phân chia trên các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng (02 câu mức độ nhận biết, 02 câu mức độ thông hiểu, 01 câu mức độ vận dụng).

- Nội dung: Văn bản văn học thuộc thể loại truyện, thơ trữ tình; văn bản thông tin (Ngữ liệu ngoài SGK)

+ Kiến thức đọc hiểu văn bản: người kể chuyện; điểm nhìn trần thuật; phương thức biểu đạt; biện pháp tu từ; ý nghĩa hình ảnh, từ ngữ; chi tiết đặc sắc,...

+ Kiến thức về các đặc trưng của thể loại truyện, thơ; hoặc văn bản thông tin.

II. Viết (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Viết đoạn văn nghị luận văn học (khoảng 200 chữ) phân tích một đoạn truyện (tác phẩm truyện), một đoạn thơ (tác phẩm thơ).

Câu 2 (4,0 điểm): Viết bài văn nghị luận xã hội (khoảng 600 chữ) về một vấn đề đặt ra trong tác phẩm văn học.

C. ĐỀ MINH HỌA

SỞ GD&ĐT HÀ NỘI TRƯỜNG THPT YÊN HÒA <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; display: inline-block;"> ĐỀ MINH HOẠ (1) </div> <i>(Đề gồm 02 trang)</i>	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2024 - 2025 MÔN: NGỮ VĂN, LỚP: 11 <i>Thời gian làm bài: 120 phút</i>
---	---

Họ và tên thí sinh:

Số báo danh:

Phần I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm) Đọc văn bản sau:

SỰ SỐNG VÀ CÁI CHẾT

[...] 1. Chúng ta hãy về thăm Trái Đất cách đây 3 tỉ năm: các bạn sẽ chỉ gặp các vi khuẩn và vi khuẩn cổ sinh. Các sinh vật lúc đó chưa tiến hoá nhiều và cũng chưa đa dạng. Ngược trở lại 500 triệu năm: bạn vẫn thấy hai dạng vi khuẩn, nhưng bạn cũng còn thấy vô số tảo, bọt biển, rêu và nấm, một ít sâu bọ, bọ ba thùy, tôm, cua và động vật nhuyễn thể. Du hành ngược về 140 triệu năm, thì toàn bộ thế giới nhỏ bé này vẫn ở đó để đón tiếp bạn (trừ loài bọ ba thùy), nhưng hơn thế, các bạn còn được chiêm ngưỡng cảnh tượng đa sắc của hoa và những cánh bướm tung tăng, được nghe tiếng vo ve của ong tiếng chim hót ru, thích thú với sự phát triển của các loại cá trong biển, và loáng thoáng thấy những động vật có vú nhỏ nhoi lên lõi trong rừng rậm [...].

2. Sự xuất hiện của các dạng động vật mới có khả năng thích nghi hơn không nhất thiết đồng nghĩa với sự đào thải các dạng kém tiến hoá hơn. Tất cả đều có chỗ cho mình. Bên cạnh các sinh vật đơn bào như trùng đế giày và các loại động vật nguyên sinh khác, còn có các động vật đa bào như nhím biển và sứa, chim đại bàng và chim hoạ mi, chuột và con người. Nhưng điều đó cũng không có nghĩa là một loài nào đó, khi đã sinh ra, sẽ tồn tại mãi mãi. Một số cành hoặc nhánh của cây đời sẽ bị cắt đứt, và có những loài bị tuyệt chủng hoàn toàn. Chẳng hạn, loài bọ ba thùy đã không chống chọi được cái lạnh khủng khiếp bao trùm Trái Đất vào cuối kỉ Péc-mi (Permi), và một tiểu hành tinh diên rồ đến đâm vào Trái Đất cách đây 65 triệu năm đã kết liễu loài khủng long. Sự tuyệt chủng này đã giải phóng các ổ sinh thái để chúng nhanh chóng được các loài khác chiếm giữ.

3. Các loài tiến hoá và tự hoàn thiện dần bởi vì chúng phải đấu tranh để sinh tồn và bởi vì cái chết đang chờ chúng ở cuối con đường. Cái chết cho phép sự sống tiến lên. Nó là một phần không thể tách rời của sự sống. Nó nằm trong trật tự của vạn vật. Gần như lúc nào cũng vậy, trước cái chết và sự đe dọa tuyệt chủng, sự sống đã chứng tỏ một sức đề kháng mãnh liệt và bật dậy bằng cách thể hiện một sức sáng tạo mới để tìm lời giải cho các vấn đề gặp phải. Tình hình hoàn toàn khác với các vật vô sinh: sở dĩ các hạt cơ bản và các nguyên tử không tiến hoá, chính là bởi vì chúng không cần đấu tranh sinh tồn, vì chúng không bị đe dọa tuyệt chủng, và bởi vì chúng không phải tuân theo chọn lọc tự nhiên. Một hạt ánh sáng được tạo ra 300 000 năm sau Bích Beng (Big Bang) có chính xác các đặc điểm của một hạt ánh sáng sinh ra ngày nay, 13,7 tỉ năm sau vụ nổ khởi thủy.

(Trịnh Xuân Thuận, trích “Từ điển yêu thích bầu trời và các vì sao”, NXB Tri thức, Hà Nội, 2017, tr. 591 – 592)

Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

Câu 1 (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2 (0,5 điểm) Theo văn bản, nếu “ngược trở lại 500 triệu năm”, ta sẽ thấy điều gì?

Câu 3 (1,0 điểm) Nhan đề đoạn trích giúp anh/chị hiểu gì về đề tài của văn bản?

Câu 4 (1,0 điểm) Anh/chị hiểu như thế nào về mối quan hệ giữa “đấu tranh sinh tồn” và “tiến hoá” trong đoạn văn thứ 3?

Câu 5 (1,0 điểm) Vấn đề đặt ra trong văn bản đã tác động như thế nào đến nhận thức của anh/chị về cuộc sống?

Phần II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm) Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích nhân vật cụ Kép trong đoạn truyện sau:

[...] Cụ Kép là người thích uống rượu ngâm thơ và chơi hoa lan. Cụ đã tới cái tuổi được hoàn toàn nhân rồi để dưỡng lấy tính tình. Vì bây giờ trong nhà cụ cũng đã thừa bát ăn. Xưa kia, cụ cũng muốn có một vườn cảnh để sớm chiều ra đây tự tình. Nhưng nghĩ rằng mình chỉ là một anh nhà nho sống vào giữa buổi Tây Tàu nhố nhăng làm lạc mất cả quan niệm cũ, làm tiêu hao mất bao nhiêu giá trị tinh thần; nhưng nghĩ mình chỉ là một kẻ chọn nhầm thế kỷ với hai bàn tay không có lợi khí mới, thì riêng lo cho thân thể, lo cho sự mất còn của mình cũng chưa xong, nói chi đến chuyện chơi hoa. Cụ Kép thường nói với lớp bạn cũ rằng có một vườn hoa là một việc dễ dàng, những đủ thời giờ mà săn sóc đến hoa mới là việc khó. Cụ muốn nói rằng người chơi hoa nhiều khi phải lấy cái chí thành chí tình ra mà đối đãi với giống hoa cỏ không bao giờ biết lên tiếng. Như thế mới phải đạo, cái đạo của người tài tử. Chứ còn cứ gây được lên một khoảnh vườn, khuân hoa cỏ các nơi về mà trồng, phỏ mặc chúng ở giữa trời, dầy chúng ra mưa nắng với thờ ơ, chúng trở bông không biết đến, chúng tàn lá cũng không hay thì chơi hoa làm gì cho thêm tội. [...]

(Trích Chương 5: “Hương Cuội”, Tập truyện Vang bóng một thời - Nguyễn Tuân, NXB Tân Dân, 1940).

(*) Truyện ngắn “Hương Cuội” nói về nền nếp gia phong, là cách uống rượu, ngâm thơ, thưởng hoa của các nhà Nho Hà Nội. Đây là một nét văn hóa tao nhã, lịch sự trong sinh hoạt của các nhà Nho xưa.

Câu 2 (4,0 điểm) Từ nội dung đoạn trích truyện “Hương Cuội”, kết hợp với trải nghiệm cá nhân, hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn luận về thái độ cần có của con người khi đối đãi với môi trường tự nhiên.

- Hết -

SỞ GD&ĐT HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT YÊN HÒA

ĐỀ MINH HOẠ (2)

(Đề gồm 02 trang)

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN: NGỮ VĂN, LỚP: 11

Thời gian làm bài: 120 phút

Họ và tên thí sinh:

Số báo danh:

Phần I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm) Đọc văn bản sau:

CÚC ÁO CỦA MẸ

(Nhất Bãng)

Cậu còn nhớ sinh nhật 12 tuổi. Vừa sáng tinh mơ, đã nghe thấy mẹ nói: “Con trông đây là cái gì?”. Cậu mở to mắt, trước mặt là một chiếc áo mới, kiểu quân phục như cậu từng mơ ước, hai hàng cúc đồng, trên vai áo có ba vạch màu xanh, đó là một quần áo “thịnh hành” trong học sinh. Cậu bỗng mừng rơn, vội mặc áo quần. Cậu muốn đến lớp, ra oai với các bạn. Từ nhỏ đến lớn, cậu toàn mặc quần áo cũ của anh, vá chằng vá đụp nữa!

Quả nhiên đúng như dự kiến, khi cậu bước vào lớp, ánh mắt của các bạn đều trở lên. Các bạn đều không ngờ được rằng, cậu bạn lúc nào cũng mặt mày lọ lem, đầu bù tóc rối bụi bặm cũng có lúc vẻ vang rạng rỡ như thế.

Cậu hoàn thành tiết học đầu tiên một cách vui vẻ, hỏi lòng hỏi dạ. Trong giờ giải lao, các bạn đều vây quanh cậu. Có bạn bỗng hỏi: “Ô hay! Tại sao khuy áo của bạn không giống của chúng mình nhỉ?”

Lúc ấy, cậu mới nhìn kỹ cúc áo của mình, quả thật không giống cúc áo của người khác, hai dãy thẳng đứng. Còn cúc áo của cậu lại nghiêng lệch, hai dãy xếp thành hình chữ “vê” (V).

Các bạn bỗng đều cười òa lên. Thì ra, chỗ đính khuy trên chiếc áo trắng của cậu là một miếng vải cũ màu vàng. Cậu cũng hiểu ra, chắc là mảnh vải mẹ mua không đủ may áo, đành phải lót bên trong bằng mảnh vải khác, sợ người khác nhìn thấy cúc áo đành phải đính sang bên cạnh. Và cũng để người khác không nhìn thấy, mẹ đã khéo léo đính chéo hàng cúc kia, tự nhiên thành hình chữ “vê” (V).

Biết rõ sự thực, các bạn lại giễu cợt, khiến cho lửa giận bốc lên ngùn ngụt trong lòng cậu. Buổi trưa về đến nhà, cậu cắt nát vụn chiếc áo mới của mình. Mẹ cậu lao đến trước mặt con, gơ cao tay, nhưng cuối cùng không giáng xuống. Cậu liếc nhìn, thấy nước mắt mẹ chảy quanh trong khóe mắt, vội quay đầu chạy biến...(...) Từ hôm ấy trở đi, mẹ làm việc ít nghỉ tay. Cậu tận mắt thấy mẹ gầy sọp đi, thấy mẹ nằm bẹp ròi ra đi mãi mãi... Cậu rất muốn nói một câu: “Con xin lỗi mẹ”, mà không còn cơ hội nữa. Sau này, cậu cố gắng học tập, cậu có rất nhiều, rất nhiều tiền, rồi sửa sang phần mộ của mẹ nhiều lần.

Một hôm, cậu tham gia một cuộc trình diễn thời trang của nhà thiết kế bậc thầy. Có một người mẫu nam bước lên sàn diễn khiến mắt cậu bỗng căng lên, đầu óc kêu ong ong hỗn loạn. Bộ áo màu trắng với hai dãy khuy đồng hình chữ “vê” (V). Bên trong có phải là...? Cậu không làm chủ được mình, lao lên sàn diễn, lật ra xem tấm áo của người mẫu nam, lót bên trong tự nhiên cũng là một mảnh vải vàng! Cậu quỳ sụp trước mặt người mẫu nam, òa khóc thông khổ.

Sau khi nghe cậu kể hết câu chuyện, tất cả những người có mặt tại hội trường đều trầm ngâm suy nghĩ mãi. Cuối cùng, một nhà thiết kế bậc thầy nói: “Thực ra, tất cả những người mẹ đều là các nhà nghệ thuật!”.

(Vũ Phong Tạo dịch, *Tạp chí Văn học và Tuổi trẻ*, số tháng 3/2011, tr.45-46)

***Chú thích:** Nhất Bằng là nhà văn Trung Quốc; là hội viên của Hội Nhà văn tỉnh Hồ Bắc, được trao nhiều giải thưởng quốc gia về truyện ngắn; để lại nhiều tác phẩm giá trị cho nền văn học với phong cách sáng tác đặc biệt.

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định ngôi kể của người kể chuyện ở văn bản trên.

Câu 2. (0,5 điểm) Chiếc áo mới người mẹ tặng con nhân dịp sinh nhật con 12 tuổi có điều gì đặc biệt khi người con nhìn kĩ?

Câu 3. (1,0 điểm) Theo anh/ chị, vì sao khi “lật ra xem tấm áo của người mẫu nam, lót bên trong tự nhiên cũng là một mảnh vải vàng” người con lại “quỳ sụp trước mặt người mẫu nam, òa khóc thống khổ” ?

Câu 4. (1,0 điểm) Chỉ ra và lý giải sự khác nhau của hình ảnh chiếc áo ở hai thời điểm xuất hiện trong văn bản.

Câu 5. (1,0 điểm) Qua câu chuyện trên, anh/chị hãy trả lời câu hỏi: Điều gì sẽ xảy ra nếu không có lòng biết ơn? (Trình bày ngắn gọn trong khoảng 8 – 10 dòng).

Phần II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) nêu cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp của bức tranh ngày xuân trong đoạn thơ sau:

*Trời hơi lạnh và nắng vàng hơi hửng,
Lúa xanh đồng rợn sóng tận chân mây
Vài con én liệng ngang trời lơ lửng,
Từng lũ cò phấp phới đậu rồi bay.*

*Dọc đường cỏ ven sông cùng trẩy hội,
Những bà già lặn hạt nhảm cầu kinh,
Lũ con gái rộn ràng cười nói, nói...
Khoe hàm răng đen nhánh, mắt đa tình
[...]*

(Trích “*Ngày xuân*”, Anh Thơ*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 1995)

(* Anh Thơ là nữ thi sĩ tiêu biểu của thơ ca hiện đại Việt Nam ở đề tài nông thôn, cảnh đẹp làng quê. Thi phẩm “*Ngày xuân*” nằm trong tập “*Bức tranh quê*” (1941).

Câu 2. (4,0 điểm) Từ đoạn trích ở phần đọc hiểu, kết hợp với những hiểu biết của bản thân, hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về sự cần thiết phải biết trân trọng khoảnh khắc của hiện tại.

--- Hết ---